

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 123/2021/HSST

Ngày: 23/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
- Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.
2/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín**, Thư ký Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.
- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Văn Phước** - KSV.

Ngày 23/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/HSST ngày 29/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang V, sinh ngày: 25/7/1988; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, TP. C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê. – Trình độ học vấn: 9/12
- Con ông: Lê Văn O, sinh 1953 và bà: Nguyễn Thị D, sinh 1954.
- Vợ: Lê Thị Diễm T, sinh 1997. Con: Có 02 người sinh năm 2016 và 2019.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 02/7/2021 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thái H(Út Tèo), sinh ngày: 16/3/1988; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số 466/4/8 Trần Hưng Đạo, Phường A, TP. B, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê. – Trình độ học vấn: 4/12
- Con ông: Bùi Thái D, sinh 1973 và bà: Trần Thị T, sinh 1954.
- Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh 1995. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020..
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an và Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 23/10/1978; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số 10/1C Học Lạc, phường A, TP. B, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Buôn bán. – Trình độ học vấn: 6/12
- Con ông: Nguyễn Kim H(Chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh 1955.
- Vợ: Võ Thị Hồng P, sinh 1978. Con: Có 02 người sinh năm 1997 và 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/11/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 129/HSST), khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2021, tạm giam ngày 02/7/2021 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn V, sinh năm 196; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê. – Trình độ học vấn: 7/12.

- Con ông: Trần Văn T, sinh 1964 và bà: Nguyễn Thị Thu T, sinh 1965.

- Vợ: Phạm Thị Cẩm N, sinh 1995. Con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2021, tạm giam ngày 02/7/2021 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Văn Q(Quang Com), sinh ngày: 14/5/1975; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số 425 tỉnh lộ 10, Phường G, Quận H TP Hồ Chí Minh.

- Nghề nghiệp: Làm thuê. – Trình độ học vấn: 6/12

- Con ông: Lương Văn S(Chết và bà: Nguyễn Thị L, sinh 1939.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 09/3/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 06). Đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an và Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Mai Chí C, sinh ngày: 27/9/1976; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số 108/4 Trung Nhị, KP. A, phường B, TP. C, Tiền Giang..

- Nghề nghiệp: Làm thuê. – Trình độ học vấn: 96/12

- Con ông: Mai Văn H (Chết) và bà: Lê Thị B, sinh 1949.

- Vợ: Thái Thị Gọn, sinh 1985. Con: Có 01 người sinh 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an và Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Võ Thanh T**, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Mỹ An B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1979;(có mặt)

Nơi cư trú: Số 218/4B Đinh Bộ Lĩnh, phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang.

3/ Cao Hùng P, sinh năm 1976;(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 90 Lê Chân, phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang.

4/ Lê Trọng T, sinh năm 1983;(có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Trần Văn D, sinh năm 1970;(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1/ Trần Thanh Đ, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

2/ Trần Văn N, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số 111/1 Thái Văn Đẩu, phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang.

3/ Phạm Minh C, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 101/5A Lê Thị Hồng Gấm, phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Phú Qsinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Nguyễn Phú H, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 856 Lý Thường Kiệt, phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

6/ Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

7/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

8/ Nguyễn Văn K, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp Xóm Vong, xã E, huyện F, tỉnh Tiền Giang.

9/ Dương Văn T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã F, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

10/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp Mỹ An, xã B, thành phố c, tỉnh Tiền Giang.

11/ **Cao Hoài Nhân**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

12/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Ấp Mỹ An, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

13/ Cao Minh T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số 272B Nguyễn Trung Trực, phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang.

14/ Phan Hoàng H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

15/ Huỳnh Văn S, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

16/ Bùi Ngọc T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp K xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

17/ Lê Hữu K, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

18/ Võ Tấn P, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

19/ Lê Minh T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

20/ Trần Tiến P, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

21/ Lê Thanh T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

22/ Nguyễn Đức T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

23/ Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số 10/1B Học Lạc, phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tiền Giang phối hợp Công an thành phố Mỹ Tho, Công an xã Mỹ Phong bắt quả tang tại khu đất trống của ông Lê Văn O, sinh năm 1953, địa chỉ Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang phát hiện nhóm đối tượng tụ tập đá gà ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng P cùng 18 đối tượng. Quá trình điều tra, xác minh có thêm 13 đối tượng ra trình diện. Tổng cộng có 32 đối tượng gồm:

1/ Lê Quang V, sinh năm 1988, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

2/ Trần Thanh Đ, sinh năm 1987, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

3/ Bùi Thái H, sinh năm 1988, ngụ số 466/4/8 đường Trần Hưng Đạo, Phường 4 thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

4/ Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1978, ngụ 10/1C, Học Lạc, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

5/ Lương Văn Q, sinh năm 1975, ngụ Số 425 tỉnh lộ 10, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

6/ Võ Thanh T, sinh năm 1978, ngụ **Ấp Mỹ An B, xã C, huyện D**, tỉnh Tiền Giang;

7/ **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1979, ngụ số 218/4B đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang;

8/ Trần Văn V, sinh năm 1986, ngụ Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tiền Giang;

9/ Mai Chí C, sinh năm 1976, ngụ khu phố Tân Hà, phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

10/ Cao Hùng P, sinh năm 1976, ngụ 90 Lê Chân, phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

11/ Trần Văn N, sinh năm 1981, ngụ số 111/1 đường Thái Văn Đâu, Phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang;

12/ Phạm Minh C, sinh năm 1985, ngụ 101/5A Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

13/ Lê Trọng T, sinh năm 1983, ngụ Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

14/ Trần Văn D, sinh năm 1970, ngụ khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang;

15/ Nguyễn Phú Qsinh năm 1988, ngụ Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

16/ Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

17/ Nguyễn Phú H, sinh năm 1972, ngụ 856 Lý Thường Kiệt, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

18/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

19/ Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, ngụ ấp Xóm Vong, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

20/ Dương Văn T, sinh năm 1997, ngụ Ấp 2, xã F, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

21/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, ngụ Ấp Mỹ An, xã B, thành phố c, tỉnh Tiền Giang;

22/ Cao Hoài Nhân, sinh năm 1984, ngụ Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

23/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, ngụ Ấp Mỹ An, xã B, thành phố c, tỉnh Tiền Giang;

24/ Cao Minh T, sinh năm 1980, ngụ 272B Nguyễn Trung Trực, Phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

25/ Phan Hoàng H, sinh năm 1978, ngụ Khu phố 2, phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

26/ Huỳnh Văn S, sinh năm 1982, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

27/ Bùi Ngọc T, sinh năm 1983, ngụ Ấp K xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long;

28/ Lê Hữu K, sinh năm 1977, ngụ Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

29/ Võ Tấn P, sinh năm 1990, ngụ Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

30/ Lê Minh T, sinh năm 1985, ngụ Ấp Long Hòa B, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

31/ Trần Tiến P, sinh năm 1997, ngụ Ấp Hội Gia, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang;

32/ Lê Thanh T, sinh năm 1980, ngụ Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 08 con gà trống;
- + 18 cặp cựa kim loại;
- + 01 tấm kính;
- + 01 cân đồng hồ loại 05kg;
- + 50 cuộn băng keo chưa qua sử dụng;
- + 34 cuộn băng keo đã sử dụng;
- + 01 bình nước;
- + 12 giỏ đệm;
- + 27 xe mô tô, xe gắn máy gồm: 63V4-7029; 63F3-1222; 52K5-8282; 71S3-3991; 63B9-861.07; 63G1-003.56; 63H4-2470; 59N1-577.12; 63B9-583.95; 63B9549.38; 63B7-247.53; 63B9-134.00; 63B9-978.93; 63C1-032.20; 63B3-141.19; 63B9-757.73; 63FC-3254; 63C1-22.63; 63P1-1830; 63C1-233.69; 63B1-569.89; 63B9-668.53; 63C1-229.70; 63B9-740.47; 63B9-976.36; 63B9-127.05; 63B9-482.36.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 129.600.000 đồng và 21 điện thoại trên người các đối tượng gồm:

- + Nguyễn Hoàng P 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20;
- + Trần Văn V số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- + Mai Chí C 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen;
- + Lê Trọng T số tiền 3.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh;
- + Trần Văn D số tiền 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51;
- + Cao Hùng P số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ-đen;
- + Phạm Minh C 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh;
- + Võ Thanh T số tiền 18.900.000 đồng;
- + Phan Hoàng H số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- + Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- + Huỳnh Văn S số tiền 3.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh;
- + Cao Minh T số tiền 29.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7;
- + Cao Hoài Nhân số tiền 5.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- + Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell;
- + Nguyễn Thanh V số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- + Nguyễn Phú Q số tiền 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen;
- + Nguyễn Phú H số tiền 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- + Nguyễn Văn H số tiền 9.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X;
- + Dương Văn T số tiền 18.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng.

Qua điều tra, đã xác định: Sáng ngày 23/6/2021 Nguyễn Hoàng P điện thoại cho Lương Văn Q biết là Phong có con gà lông màu vàng, trọng lượng 2,4kg nhờ Quang tìm gà cùng trọng lượng để đá ăn thua bằng tiền, được Quang đồng ý. Do biết Lê Quang V có đứng ra tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền, làm trọng tài để thu tiền hoa hồng nên Quang gọi điện thoại cho Vu, thì Vu đồng ý kêu Quang đem gà đến phần đất của cha ruột là ông Lê Văn O. Cũng trong buổi sáng cùng ngày, Trần Văn V gọi điện thoại nhờ Mai Chí C tìm gà có trọng lượng khoảng 2,4kg để đá ăn thua bằng tiền với gà của Vàng có lông màu đen. Sau đó Cường gọi cho Vu để tìm gà cấp độ đá thì Vu đồng ý và kêu Cường đem gà đến vườn của ông Oanh. Sau đó, Cường gọi cho Vàng rồi cả 02 đem gà cùng đi. Đồng thời, cũng trong buổi sáng cùng ngày, do biết Vu có tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền nên Bùi Thái H gặp Vu hỏi có việc gì làm để kiếm tiền tiêu xài thì Vu cho Hiền biết là khoảng 09 giờ, có tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền tại vườn của cha ruột nên kêu Hiền đến phụ, chiều sẽ trả tiền công. Sau đó, Hiền đến khu đất trống trong vườn nhà ông Lê Văn O quét sân, chuẩn bị cựa sắt, băng keo để sau khi cấp độ xong sẽ sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phong, Quang, Vàng, Cường đem gà đến bãi đất trống nhà ông Oanh, lúc này có nhiều người đang tụ tập tại đây. Sau khi được Vu trực tiếp cân 02 con gà, Phong và Vàng thống nhất đá. Sau đó, Phong nhờ Quang và Vàng nhờ Cường quán cựa và thả gà ra đá. Sau khi Quang, Cường quán cựa sắt cho gà xong do Hiền chuẩn bị trước, Vu tiến hành làm “biện” đưa ra tỷ lệ thắng, thua; trực tiếp thu và giao tiền đánh cược, hưởng tiền “cỏ” (mặc định 5% trên số tiền cá cược). Thông qua trực tiếp từ Vu, đã xác định trước khi cho 02 con gà đá như sau:

- Hai chủ gà (Phong và Vàng) đá trực tiếp với nhau là 3.000.000đ (quy ước đá “sỏ” 2.000.000 đồng, đá “giao hữu” 1.000.000 đồng);

- Gà của Phong (màu vàng) đá tỷ lệ 8/10 với gà của Vàng (màu đen). Nghĩa là khi đánh cược 1.000.000 đồng, nếu gà Phong thắng sẽ được 800.000 đồng, nếu thua thì phải chung 1.000.000 đồng. Tỷ lệ này phía bên gà của Phong đánh cược 7.000.000 đồng (Phong 4.000.000 đồng, Quang 1.000.000 đồng và Võ Thanh T 2.000.000 đồng). Phía bên gà của Vàng chỉ xác định Cao Hùng P đánh cược 2.000.000 đồng.

Trong lúc 02 con gà đang đá thì lúc này Trần Thành Đạt (Trừ) đến, tại đây Đạt đưa ra tỷ lệ: Gà của Phong đá tỷ lệ 9/10 với gà của Vàng. Lương Văn Qbắt gà của Phong đánh cược 1.000.000 đồng. Bên gà của Vàng đánh cược 3.000.000 đồng (Vàng 2.000.000 đồng; Cường và Trần Văn N 1.000.000 đồng).

Kết quả, gà của Phong thắng đã xác định tiền thắng cược như sau:

- Vàng thua trực tiếp với Phong 3.000.000 đồng đưa thông qua Vu, Vu nhận tiền “cỏ” được 150.000 đồng;

- Gà của Phong đá tỷ lệ 8/10 với gà của Vàng: Phong nhận trực tiếp từ Vu 5.600.000 đồng, trong đó phần của Phong 3.200.000 đồng, của Quang 800.000 đồng và của Tâm 1.600.000 đồng. Phía bên gà của Vàng (bên thua) chỉ xác định được Cao Hùng P thua 1.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền Phong đưa cho Vu 350.000 đồng tiền “cỏ”.

- Gà của Phong đá tỷ lệ 9/10 với gà của Vàng: Đạt nhận từ Vàng 1.800.000 đồng, nhận từ Nghĩa 900.000 đồng (Cường 800.000 đồng, Nghĩa 100.000 đồng). Sau khi nhận, Đạt đưa cho Quang 900.000 đồng, đưa cho Phong 1.800.000 đồng nhưng Phong không thừa nhận.

- Ngoài ra, qua điều tra còn xác định, Trần Văn D, Phạm Minh C, Lê Trọng T bắt bên gà của Vàng (gà màu đen) thua 1.100.000 đồng (Dũng 400.000 đồng; Châu 200.000 đồng; Thủy 500.000 đồng). **Nguyễn Ngọc C** bắt bên gà của Phong (gà màu vàng) thắng được số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, Dũng, Châu, Thủy, Chung tự đánh cược trực tiếp bên ngoài, không rõ với người nào nên không xác định được người đối kháng.

Như vậy, trong trận gà này đã xác định được 11 người tham gia trực tiếp với tổng số tiền phải bỏ ra để đánh cược là 24.400.000 đồng (Phong, Vàng đá trực tiếp 6.000.000 đồng; tỷ lệ 8/10 là 12.600.000 đồng; Tỷ lệ 9/10: 3.700.000 đồng; các đối tượng Dũng, Châu, Thủy, Chung tự đánh cược 2.100.000 đồng).

Căn cứ kết luận giám định số 791 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Số tiền thu giữ của Trần Văn D là 2.200.000 đồng, Lê Trọng T là 3.700.000 đồng, Võ Thanh T là 18.900.000 đồng, Trần Văn V là 4.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P là 18.000.000 đồng, Cao Hùng P là 4.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là trao trả 26 chiếc xe mô tô, xe máy; trả 21 điện thoại và tiền cho các chủ sở hữu. Riêng số tiền đã giám định nêu trên lần lượt được đánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 có đóng dấu mộc tròn của Phòng kỹ thuật hình sự và các chữ ký của: Cán bộ điều tra – Vũ Ngọc Duy; Giám định viên-Võ Minh Tường; vật chứng thu giữ tại hiện trường và chiếc xe mô tô 63C1-229.70 qua điều tra xác định xe của chị Lê Thị Kim Châu, sinh năm 1988, ngụ ấp Keo, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu, hiện chị Châu đã bán cho người khác (không rõ họ tên địa chỉ) nên Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý. Đối với 08 con gà đã tiêu hủy.

Đối với Trần Thành Đạt, Võ Thanh T, **Nguyễn Ngọc C**, Cao Hùng P, Trần Văn N, Trần Văn D, Phạm Minh C, Lê Trọng T có tham gia cá cược nhưng số tiền không đủ định

lượng, không rõ người cướp đổi kháng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1975, ngụ số 10/1B đường Học Lạc, Phường 8, thành phố Mỹ Tho là chị ruột của Nguyễn Hoàng P. Ngày 23/6/2021 chị Quỳnh có nhờ Phong đi giao mướm và lấy số tiền 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nhưng Phong chưa đưa lại. Chị Quỳnh yêu cầu nhận lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSMT ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo: Lê Quang V, Bùi Thái H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng P, Lương Văn Q, Trần Văn V và Mai Chí C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định việc truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội Tổ chức đánh bạc. Xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Thái H phạm tội Tổ chức đánh bạc. Xử phạt bị cáo số tiền 50.000.000 đến 60.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Mai Chí C phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo mức án từ số tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các công cụ, vật dụng phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc: 18 cặp cửa kim loại; 01 tấm kính; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 50 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 34 cuộn băng keo đã sử dụng; 01 bình nước; 12 giỏ đệm. Giao Công an TP Mỹ Tho xử lý theo quy định chiếc xe mô tô 63C1-229.70. Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 6.300.000 đồng từ số tiền thu giữ của bị cáo Phong. Buộc giao nộp sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính của: Nguyễn Hoàng P là 12.850.000 đồng; Lương Văn Q là 3.700.000 đồng; **Nguyễn Ngọc C** là

2.000.000 đồng; Võ Thanh T là 3.500.000 đồng; Lê Quang V là 500.000 đồng. Trả lại cho Trần Văn D là 2.200.000 đồng, Lê Trọng T là 3.700.000 đồng, Võ Thanh T là 18.900.000 đồng, Trần Văn V là 4.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P là 18.000.000 đồng, Cao Hùng P là 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ lại số tiền đảm bảo thi hành án. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự TP Mỹ Tho).

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, để các bị cáo sớm cải tạo trở về đoàn tụ gia đình, thành công dân tốt sống có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Quang V, Bùi Thái Hphạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng P, Lương Văn Q, Trần Văn V và Mai Chí C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo Vu đề nghị bị cáo Hiền cùng tham gia tổ chức cho các bị cáo Phong, Vàng, Quang, Cường và những người khác tham gia đá gà ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Các bị cáo biết hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện mặc dù đây là thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid 19. Hành vi này không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch bệnh của tỉnh. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc được ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm và những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì mục đích vụ lợi, nhu cầu cá nhân mà các bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tác

dụng rắn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng, chấp hành pháp luật đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Quang V ra đầu thú, gia đình có công với Cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các công cụ, vật dụng phạm tội: 18 cặp cựa kim loại; 01 tấm kính; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 50 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 34 cuộn băng keo đã sử dụng; 01 bình nước; 12 giỏ đệm. Giao Công an TP Mỹ Tho xử lý theo quy định chiếc xe mô tô 63C1-229.70. Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 6.300.000 đồng từ số tiền thu giữ của bị cáo Phong. Buộc giao nộp sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính của: Nguyễn Hoàng P là 12.850.000 đồng; Lương Văn Q là 3.700.000 đồng; **Nguyễn Ngọc C** là 2.000.000 đồng; Võ Thanh T là 3.500.000 đồng; Lê Quang V là 500.000 đồng. Trả lại cho Trần Văn D là 2.200.000 đồng, Lê Trọng T là 3.700.000 đồng, Võ Thanh T là 18.900.000 đồng, Trần Văn V là 4.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P là 18.000.000 đồng, Cao Hùng P là 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ lại số tiền đảm bảo thi hành án. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự TP Mỹ Tho).

Đối với Trần Thành Đạt, Võ Thanh T, **Nguyễn Ngọc C**, Cao Hùng P, Trần Văn N, Trần Văn D, Phạm Minh C, Lê Trọng T có tham gia cá cược nhưng số tiền không đủ định lượng, không rõ người cược đối kháng nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Do đó, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1] Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Bùi Thái Hphạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Hoàng P, Lương Văn Q, Trần Văn V và Mai Chí C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang V 01 năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thái H** số tiền **50.000.000 đồng**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng P 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ**. Đến nay bị cáo đã bị tạm giam 06 tháng, quy đổi 01 ngày tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự..

Xử phạt bị cáo **Lương Văn Q** số tiền **30.000.000 đồng**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự..

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ**. Đến nay bị cáo đã bị tạm giam 06 tháng, quy đổi 01 ngày tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Chí C** số tiền **30.000.000 đồng**.

2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy phạm tội: 18 cặp cửa kim loại; 01 tấm kính; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 50 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 34 cuộn băng keo đã sử dụng; 01 bình nước; 12 giỏ đệm.

- Giao Công an TP Mỹ Tho xử lý theo quy định chiếc xe mô tô 63C1-229.70.

- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 6.300.000 đồng từ số tiền thu giữ của bị cáo Phong.

Buộc giao nộp sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính đối với: Bị cáo Lê Quang V là 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng P là 12.850.000 đồng; bị cáo Lương Văn Q là 3.700.000 đồng; anh **Nguyễn Ngọc C** là 2.000.000 đồng, anh Võ Thanh T là 3.500.000 đồng.

Trả lại cho Trần Văn D là 2.200.000 đồng, Lê Trọng T là 3.700.000 đồng, Võ Thanh T là 18.900.000 đồng, Trần Văn V là 4.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P là 18.000.000 đồng, Cao Hùng P là 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ lại số tiền phải nộp để đảm bảo thi hành án.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự TP Mỹ Tho).

3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND TPMT
- Chi cục THADS.TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng